

Mã đề 802

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Công cụ tính toán đầu tiên của loài người là:

- A. Máy tính cơ khí B. Bàn tính (Abacus) C. Thước tính D. Máy tính điện tử

Câu 2. Đặc điểm nổi bật của thông tin trong môi trường số là:

- A. Dễ dàng lưu trữ, chia sẻ và sao chép
B. Không thể xóa
C. Khó tìm kiếm
D. Không thể truyền qua mạng

Câu 3. “Sử dụng để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức”

Đáp án thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

- A. vi phạm đạo đức B. điện thoại
C. vi phạm pháp luật D. công nghệ kĩ thuật số

Câu 4. Để lưu thông tin hữu ích từ Internet, em nên:

- A. Sao chép mà không ghi nguồn
B. Gửi ngay cho bạn bè
C. Ghi chú, lưu link hoặc tải tệp về máy
D. Bỏ qua

Câu 5. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ thứ tư. B. Thế hệ đầu tiên. C. Thế hệ thứ hai. D. Thế hệ thứ ba.

Câu 6. Một ví dụ về thông tin số là:

- A. Bức tranh vẽ tay B. Tờ báo in
C. Sổ điểm giấy D. Ảnh kỹ thuật số lưu trong máy tính

Câu 7. Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ “tìm kiếm”, thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Báo cáo. B. Từ khoá. C. Trang web. D. Biểu mẫu.

Câu 8. Văn hóa số là:

- A. Cách sử dụng phần mềm
B. Thực hành trên máy
C. Thói quen, hành vi đúng mực khi sử dụng công nghệ số
D. Học môn Tin học

Câu 9. Tại sao cần chọn lọc thông tin khi khai thác Internet?

- A. Vì tất cả thông tin đều đúng
B. Vì có nhiều thông tin sai lệch hoặc không chính xác
C. Vì máy tính không đọc được
D. Vì Internet ít thông tin

Câu 10. Khi chia sẻ thông tin trên mạng, em cần:

- A. Chia sẻ mọi thứ
B. Kiểm tra độ chính xác và quyền riêng tư
C. Không cần kiểm tra
D. Sao chép tùy ý

Câu 11. Khi trích dẫn thông tin, em cần:

- A. Không cần ghi nguồn B. Ghi rõ nguồn gốc và tác giả
C. Sao chép y nguyên D. Ghi mơ hồ

Câu 12. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
B. Nhỏ (như máy tính để bàn)
C. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)
D. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)

Câu 13. Từ khóa (keyword) trong tìm kiếm là:

- A. Địa chỉ trang web
- B. Từ hoặc cụm từ mô tả nội dung cần tìm kiếm
- C. Dãy số
- D. Mã lệnh

Câu 14. Thông tin trong môi trường số đáng tin cậy ở mức độ nào?

- A. Hầu hết là những tin đồn từ người này qua người khác, từ nơi này đến nơi khác.
- B. Chủ yếu là thông tin bịa đặt do mục đích của người tạo ra và lan truyền thông tin.
- C. Mức độ tin cậy rất khác nhau, từ những thông tin sai lệch đến thông tin đáng tin cậy.
- D. Hoàn toàn đáng tin cậy bởi vì luôn có người chịu trách nhiệm đối với thông tin cụ thể.

Câu 15. Hành động nào sau đây là biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật và thiếu văn hoá?

- A. Chụp ảnh hiệu sách em thường mua đồ gửi cho bạn.
- B. Chụp ảnh chú chó nhỏ nhà em.
- C. Chụp phong cảnh đường phố.
- D. Chụp ảnh trong phòng trưng bày ở bảo tàng, nơi có biển không cho phép chụp ảnh.

Câu 16. Khi tải tài liệu học tập, cần chú ý:

- A. Không cần quét
- B. Chỉ xem nhanh
- C. Kiểm tra bản quyền và virus
- D. Tải bất cứ trang nào

Câu 17. Người phát minh ra máy tính cơ khí đầu tiên là:

- A. Bill Gates
- B. Blaise Pascal
- C. Charles Babbage
- D. Ada Lovelace

Câu 18. Một hành vi vi phạm đạo đức số là:

- A. Ghi nguồn thông tin
- B. Tung tin sai sự thật
- C. Chia sẻ tài liệu học tập
- D. Tôn trọng người khác

Câu 19. Trước khi sử dụng thông tin trên Internet, em cần:

- A. Sao chép toàn bộ
- B. Kiểm tra nguồn và độ tin cậy của thông tin
- C. Chia sẻ nhanh
- D. Không cần kiểm tra

Câu 20. Khi tìm kiếm thông tin trên Google, để kết quả chính xác hơn, em nên:

- A. Dùng từ khóa mơ hồ
- B. Gõ tiếng Anh luôn
- C. Gõ thật dài
- D. Gõ từ khóa cụ thể và đặt trong dấu ngoặc kép

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21.

- a) Bàn tính là công cụ tính toán đầu tiên của loài người.
- b) Charles Babbage là người phát minh ra bàn tính.
- c) Máy tính điện tử thế hệ đầu tiên sử dụng bóng đèn điện tử.
- d) Máy tính thế hệ thứ năm không liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

Câu 22.

- a) Có thể sao chép nội dung trên Internet mà không cần ghi nguồn.
- b) Cần chọn lọc thông tin từ các trang web có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy.
- c) Việc ghi rõ nguồn trích dẫn thể hiện sự tôn trọng bản quyền.
- d) Không cần kiểm tra bản quyền khi tải tài liệu học tập từ Internet.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Nêu các đặc điểm chính của thông tin số.

Bài 2 (1đ): Em lấy hai ví dụ cho thấy máy tính làm thay đổi sâu sắc cuộc sống của con người.

Bài 3 (1đ): Để bảo vệ bản thân khi dùng mạng xã hội em nên làm gì?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 803

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi tải tài liệu học tập, cần chú ý:

- A. Kiểm tra bản quyền và virus
- B. Tải bất cứ trang nào
- C. Không cần quét
- D. Chỉ xem nhanh

Câu 2. Khi tìm kiếm thông tin trên Google, để kết quả chính xác hơn, em nên:

- A. Gõ tiếng Anh luôn
- B. Gõ từ khóa cụ thể và đặt trong dấu ngoặc kép
- C. Gõ thật dài
- D. Dùng từ khóa mơ hồ

Câu 3. Đặc điểm nổi bật của thông tin trong môi trường số là:

- A. Không thể truyền qua mạng
- B. Không thể xóa
- C. Khó tìm kiếm
- D. Dễ dàng lưu trữ, chia sẻ và sao chép

Câu 4. Một ví dụ về thông tin số là:

- A. Bức tranh vẽ tay
- B. Tờ báo in
- C. Sổ điểm giấy
- D. Ảnh kỹ thuật số lưu trong máy tính

Câu 5. Thông tin trong môi trường số đáng tin cậy ở mức độ nào?

- A. Hầu hết là những tin đồn từ người này qua người khác, từ nơi này đến nơi khác.
- B. Chủ yếu là thông tin bịa đặt do mục đích của người tạo ra và lan truyền thông tin.
- C. Mức độ tin cậy rất khác nhau, từ những thông tin sai lệch đến thông tin đáng tin cậy.
- D. Hoàn toàn đáng tin cậy bởi vì luôn có người chịu trách nhiệm đối với thông tin cụ thể.

Câu 6. Người phát minh ra máy tính cơ khí đầu tiên là:

- A. Charles Babbage
- B. Blaise Pascal
- C. Bill Gates
- D. Ada Lovelace

Câu 7. Tại sao cần chọn lọc thông tin khi khai thác Internet?

- A. Vì Internet ít thông tin
- B. Vì máy tính không đọc được
- C. Vì tất cả thông tin đều đúng
- D. Vì có nhiều thông tin sai lệch hoặc không chính xác

Câu 8. Văn hóa số là:

- A. Thói quen, hành vi đúng mực khi sử dụng công nghệ số
- B. Thực hành trên máy
- C. Học môn Tin học
- D. Cách sử dụng phần mềm

Câu 9. Khi trích dẫn thông tin, em cần:

- A. Không cần ghi nguồn
- B. Ghi rõ nguồn gốc và tác giả
- C. Ghi mơ hồ
- D. Sao chép y nguyên

Câu 10. Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ "tìm kiếm", thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Biểu mẫu.
- B. Báo cáo.
- C. Trang web.
- D. Từ khoá.

Câu 11. Từ khóa (keyword) trong tìm kiếm là:

- A. Địa chỉ trang web
- B. Mã lệnh
- C. Từ hoặc cụm từ mô tả nội dung cần tìm kiếm
- D. Dãy số

Câu 12. Khi chia sẻ thông tin trên mạng, em cần:

- A. Chia sẻ mọi thứ
- B. Kiểm tra độ chính xác và quyền riêng tư
- C. Sao chép tùy ý

D. Không cần kiểm tra

Câu 13. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

A. Nhỏ (như máy tính để bàn)

B. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)

C. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)

D. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)

Câu 14. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

A. Thế hệ thứ tư.

B. Thế hệ đầu tiên.

C. Thế hệ thứ ba.

D. Thế hệ thứ hai.

Câu 15. Hành động nào sau đây là biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật và thiếu văn hoá?

A. Chụp ảnh chú chó nhỏ nhà em.

B. Chụp phong cảnh đường phố.

C. Chụp ảnh trong phòng trưng bày ở bảo tàng, nơi có biển không cho phép chụp ảnh.

D. Chụp ảnh hiệu sách em thường mua đồ gửi cho bạn.

Câu 16. Công cụ tính toán đầu tiên của loài người là:

A. Máy tính điện tử

B. Máy tính cơ khí

C. Bàn tính (Abacus)

D. Thước tính

Câu 17. “Sử dụng để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức”

Đáp án thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

A. vi phạm pháp luật

B. công nghệ kỹ thuật số

C. điện thoại

D. vi phạm đạo đức

Câu 18. Để lưu thông tin hữu ích từ Internet, em nên:

A. Ghi chú, lưu link hoặc tải tệp về máy

B. Bỏ qua

C. Sao chép mà không ghi nguồn

D. Gửi ngay cho bạn bè

Câu 19. Một hành vi vi phạm đạo đức số là:

A. Tung tin sai sự thật

B. Chia sẻ tài liệu học tập

C. Tôn trọng người khác

D. Ghi nguồn thông tin

Câu 20. Trước khi sử dụng thông tin trên Internet, em cần:

A. Không cần kiểm tra

B. Chia sẻ nhanh

C. Kiểm tra nguồn và độ tin cậy của thông tin

D. Sao chép toàn bộ

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21.

a) Bàn tính là công cụ tính toán đầu tiên của loài người.

b) Charles Babbage là người phát minh ra bàn tính.

c) Máy tính điện tử thế hệ đầu tiên sử dụng bóng đèn điện tử.

d) Máy tính thế hệ thứ năm không liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

Câu 22.

a) Có thể sao chép nội dung trên Internet mà không cần ghi nguồn.

b) Cần chọn lọc thông tin từ các trang web có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy.

c) Việc ghi rõ nguồn trích dẫn thể hiện sự tôn trọng bản quyền.

d) Không cần kiểm tra bản quyền khi tải tài liệu học tập từ Internet.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Em hãy kể một ví dụ về tin đồn (trong cuộc sống hoặc trên mạng) và cho biết:

a) Tin đồn đó xuất hiện từ sự việc nào?

b) Tác hại của tin đồn đó là gì?

Bài 2 (1đ): Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

Bài 3 (1đ): Theo em, học sinh cần làm gì để trở thành “công dân số có trách nhiệm”?

Mã đề 804

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)
- B. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)
- C. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
- D. Nhỏ (như máy tính để bàn)

Câu 2. Khi tải tài liệu học tập, cần chú ý:

- A. Tải bất cứ trang nào
- B. Không cần quét
- C. Chỉ xem nhanh
- D. Kiểm tra bản quyền và virus

Câu 3. Hành động nào sau đây là biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật và thiếu văn hoá?

- A. Chụp phong cảnh đường phố.
- B. Chụp ảnh hiệu sách em thường mua đồ gửi cho bạn.
- C. Chụp ảnh trong phòng trưng bày ở bảo tàng, nơi có biển không cho phép chụp ảnh.
- D. Chụp ảnh chú chó nhỏ nhà em.

Câu 4. Trước khi sử dụng thông tin trên Internet, em cần:

- A. Chia sẻ nhanh
- B. Kiểm tra nguồn và độ tin cậy của thông tin
- C. Không cần kiểm tra
- D. Sao chép toàn bộ

Câu 5. Khi chia sẻ thông tin trên mạng, em cần:

- A. Kiểm tra độ chính xác và quyền riêng tư
- B. Chia sẻ mọi thứ
- C. Sao chép tùy ý
- D. Không cần kiểm tra

Câu 6. Khi tìm kiếm thông tin trên Google, để kết quả chính xác hơn, em nên:

- A. Dùng từ khóa mơ hồ
- B. Gõ thật dài
- C. Gõ từ khóa cụ thể và đặt trong dấu ngoặc kép
- D. Gõ tiếng Anh luôn

Câu 7. Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ "tìm kiếm", thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Biểu mẫu.
- B. Từ khoá.
- C. Báo cáo.
- D. Trang web.

Câu 8. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ thứ tư.
- B. Thế hệ thứ hai.
- C. Thế hệ thứ ba.
- D. Thế hệ đầu tiên.

Câu 9. Từ khóa (keyword) trong tìm kiếm là:

- A. Dãy số
- B. Mã lệnh
- C. Địa chỉ trang web
- D. Từ hoặc cụm từ mô tả nội dung cần tìm kiếm

Câu 10. Tại sao cần chọn lọc thông tin khi khai thác Internet?

- A. Vì tất cả thông tin đều đúng
- B. Vì máy tính không đọc được
- C. Vì có nhiều thông tin sai lệch hoặc không chính xác
- D. Vì Internet ít thông tin

Câu 11. Một ví dụ về thông tin số là:

- A. Sổ điểm giấy
- B. Tờ báo in
- C. Ảnh kỹ thuật số lưu trong máy tính
- D. Bức tranh vẽ tay

Câu 12. Thông tin trong môi trường số đáng tin cậy ở mức độ nào?

- A. Chủ yếu là thông tin bịa đặt do mục đích của người tạo ra và lan truyền thông tin.

- B. Hoàn toàn đáng tin cậy bởi vì luôn có người chịu trách nhiệm đối với thông tin cụ thể.
- C. Hầu hết là những tin đồn từ người này qua người khác, từ nơi này đến nơi khác.
- D. Mức độ tin cậy rất khác nhau, từ những thông tin sai lệch đến thông tin đáng tin cậy.

Câu 13. Một hành vi vi phạm đạo đức số là:

- A. Ghi nguồn thông tin
- B. Chia sẻ tài liệu học tập
- C. Tôn trọng người khác
- D. Tung tin sai sự thật

Câu 14. Người phát minh ra máy tính cơ khí đầu tiên là:

- A. Blaise Pascal
- B. Bill Gates
- C. Charles Babbage
- D. Ada Lovelace

Câu 15. Văn hóa số là:

- A. Thực hành trên máy
- B. Học môn Tin học
- C. Cách sử dụng phần mềm
- D. Thói quen, hành vi đúng mực khi sử dụng công nghệ số

Câu 16. Công cụ tính toán đầu tiên của loài người là:

- A. Bàn tính (Abacus)
- B. Máy tính cơ khí
- C. Máy tính điện tử
- D. Thước tính

Câu 17. Khi trích dẫn thông tin, em cần:

- A. Ghi rõ nguồn gốc và tác giả
- B. Ghi mơ hồ
- C. Sao chép y nguyên
- D. Không cần ghi nguồn

Câu 18. Để lưu thông tin hữu ích từ Internet, em nên:

- A. Bỏ qua
- B. Gửi ngay cho bạn bè
- C. Sao chép mà không ghi nguồn
- D. Ghi chú, lưu link hoặc tải tệp về máy

Câu 19. “Sử dụng để thực hiện những việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức”

Đáp án thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

- A. vi phạm đạo đức
- B. điện thoại
- C. công nghệ kỹ thuật số
- D. vi phạm pháp luật

Câu 20. Đặc điểm nổi bật của thông tin trong môi trường số là:

- A. Không thể xóa
- B. Không thể truyền qua mạng
- C. Khó tìm kiếm
- D. Dễ dàng lưu trữ, chia sẻ và sao chép

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21.

- a) Bàn tính là công cụ tính toán đầu tiên của loài người.
- b) Charles Babbage là người phát minh ra bàn tính.
- c) Máy tính điện tử thế hệ đầu tiên sử dụng bóng đèn điện tử.
- d) Máy tính thế hệ thứ năm không liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

Câu 22.

- a) Có thể sao chép nội dung trên Internet mà không cần ghi nguồn.
- b) Cần chọn lọc thông tin từ các trang web có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy.
- c) Việc ghi rõ nguồn trích dẫn thể hiện sự tôn trọng bản quyền.
- d) Không cần kiểm tra bản quyền khi tải tài liệu học tập từ Internet.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Nêu một số cách xác định thông tin có đáng tin cậy hay không?

Bài 2 (1đ): Em có cảnh báo và lời khuyên gì với bạn trong mỗi tình huống dưới đây?

- a) Bạn em quay video các bạn trong lớp có hành vi bạo lực và đăng lên mạng xã hội.
- b) Một người bạn sử dụng ảnh em chụp để tham gia một cuộc thi ảnh nhưng chưa có sự đồng ý của em.

Bài 3 (1đ): Để bảo vệ bản thân khi dùng mạng xã hội em nên làm gì?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----